TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/08/2018.
"V/v kiện xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Hoàng Ngọc Mỹ.

2. Ông: Bùi Hữu Thành.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Bà: Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 08 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 07 năm 2018. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1972.

Trú tại: số nhà 140, đường 10, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

(có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Trú tại: thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(có mặt tại phiên tòa)

3. Người làm chứng:

- ông Nguyễn Vinh Ph, ông Phùng Quang T, ông Giang Quốc C.

Cùng trú tại: thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/04/2018; các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ kiên, nguyên đơn là anh Nguyễn Anh T trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 08/06/2012 tại UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình, trên tinh thần được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị H, anh T về chung sống hạnh phúc tại thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Theo như anh T trình bầy vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong xây dựng kinh tế gia đình, chị H thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm anh T và gia đình anh T, mâu thuẫn như vậy kéo dài dẫn đến cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng, bức bách. Anh T đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định sống ly thân với chị H từ tháng 9 năm 2016 cho tới nay. Nay anh T thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên căng thẳng kéo dài nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 15/01/2013. Khi ly hôn anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con, nhưng do cháu M còn nhỏ nên nếu chị H có nguyện vọng nuôi con thì anh cũng đồng ý và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H nhất trí về nội dung giữa chị và anh T có đăng ký kết hôn với nhau và sau khi kết hôn có về chung sống hạnh phúc với nhau. Nhưng theo chị giữa chị và anh T không có xung đột, hay mâu thuẫn như anh T trình bày. Từ tháng 9/2016 anh T tự ý bỏ về quê tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định sinh sống mà không nói cho chị lý do. Mặc dù nhiều lần chị H đã mang con là cháu Nguyễn Minh C về tận quê anh T tìm nhưng anh T đã cố tình không gặp mặt chị. Bản thân chị cũng nhiều lần gọi điện thoại nhưng anh T không nghe máy và cũng không quan tâm gì tới mẹ con chị. Anh T có đơn xin ly hôn chị không đồng ý vì vẫn mong hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 15/01/2013. Hiện cháu đang ở cùng chị tại thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Chị có nguyện vọng được nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là hàng xóm sống cùng khu phố với anh T và chị H cùng có ý kiến: Trong quan hệ hôn nhân cuộc sống hàng ngày anh chị T H có xảy ra mâu thuẫn với nhau và thường hay cãi nhau có hôm hết cả đêm. Khoảng cuối năm 2016 Anh T đã bỏ về quê sinh sống và không thấy cùng chung sống với chị H cho đến nay.

Tại phiên toà, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị H; về con chung nhất trí giao con là cháu Nguyễn Công M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Chị H không đồng ý ly hôn. Về con chung chị nhất trí với ý kiến của anh T chị được quyền nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: nhất trí không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Anh T, cho anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: căn cứ điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Công M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập. Về tài sản chung và công nợ chung: tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Về án phí: anh Nguyễn Anh T nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Anh T có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện L giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Hiện chị H đang cư trú tại thôn T, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Toà án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] <u>Về quan hệ hôn nhân</u>:

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 08/06/2012 tại UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Anh chị đăng ký kết hôn tự nguyện và không ai ép buộc. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định tại điều 8, điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữ anh T và chị H là có thật, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, dạn nứt. Từ tháng 9/2016 anh T đã bỏ về quê tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định sống ly thân với chị H từ đó đến nay. Chị H đã tìm nhiều cách để anh T về và chung sống cùng chị và con như chị nhiều lần liên lạc qua điện thoại nhưng anh T không trả lời, có lần chị mang theo con về quê nhưng anh T cố tình không tiếp chị. Những ngày nghỉ lễ, tết anh T cũng không về chia sẻ cùng chị H. Những người làm chứng cũng có ý kiến anh chị T H có mâu thuẫn với nhau và anh T từ lâu đã bỏ về quê không chung sống cùng chị H tại thôn T, xã Ph.

Tại các phiên hoà giải, tại phiên toà hôm nay chị H vẫn có nguyện vọng được hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng anh T đã không còn tình cảm gì với chị H và vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị H.

Từ đó thấy rằng mặc dù chị H mong muốn gia đình đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng của anh T với chị H không còn, anh T đã sống ly thân với chị H từ tháng 9/2016 đến nay, không có trách nhiệm với gia đình và cũng không quan tâm gì đến chị H nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần và có thời gian cho H tiếp cận anh T hàn gắn hạnh phúc để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, anh T từ chối mọi sự quan tâm của chị H. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống giữa anh T, chị H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T với chị Nguyễn Thị H.

[2.2] <u>Về con chung</u>: Xét thấy từ khi anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H không còn chung sống với nhau, chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Công M vẫn đảm bảo tốt cuộc sống cho cháu M. Đồng thời anh T cũng đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, nên HĐXX xem xét giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đề cập.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con là cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 15/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H mẹ của cháu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Anh Nguyễn Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không để cập.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000*(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005539 ngày 19 tháng 04 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Hoà Bình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền